

Bản án số: 102/2026/HS-ST
Ngày: 18-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung;
2. Ông Trần Hoài Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến của Trại tạm giam số 02 Công an Q. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2026/TLST-HS ngày 28/8/2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2026/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn L (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 17/04/2000 tỉnh An Giang; nơi thường trú: Tổ H, ấp R, xã T, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: Ấp D, xã T, tỉnh An Giang; căn cước công dân: 091200005345 cấp ngày 12/02/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã bỏ đi từ lâu không rõ năm sinh, làm gì, ở đâu) và bà Đặng Thị T; có vợ là Trương Thị T1 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 06/9/2025, Lê Văn L bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 10 năm 06 tháng tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự theo bản án sơ thẩm số 93/2025/HS-ST; ngày 20/6/2025 bị Công an tỉnh K (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1236/QĐ-XPVPHC về hành vi cho, tặng công cụ hỗ trợ.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Q theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 237/2025/QĐ-CA ngày 10/10/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Minh D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/10/2003 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Số B T, phường T, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân: 034203000650 cấp

ngày 02/7/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội- **Bộ C**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Minh T2** và bà **Bùi Thị Thu T3**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Bùi Thị Thu T3**, sinh năm 1977; nơi cư trú: **Số B T, phường T, tỉnh Hưng Yên**; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông **Vũ Văn L1**, sinh năm 1959; nơi cư trú: **Tổ D, phường H, tỉnh Gia Lai**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 10/2023 cho đến tháng 10/2024, **Lê Văn L** (sinh ngày: 17/04/2000, trú tại: **xã T, tỉnh An Giang**) sử dụng các ứng dụng mạng xã hội Facebook để lập tài khoản “Sa Tăng”; “**Sa Tăng G**”; “Quan Nhị Ca”; **T4** để lập tài khoản “Sa Tăng”; “Quan Nhị Ca” đăng tải quảng cáo bán các loại súng dạng Rulo ổ xoay độ chế bắn đạn thể thao, bắn đạn cao su hoặc linh kiện trong các hội nhóm chuyên mua bán súng, đạn qua mạng xã hội. Lam đã tiến hành đăng ký 02 (hai) tài khoản giao hàng nhanh: Tài khoản thứ nhất có tên là “**Anhchuotidol**”, ID khách hàng 3954466, hoạt động từ ngày 19/10/2023 đến ngày 11/05/2024, số điện thoại đăng ký 0377801308; tài khoản thứ hai tên “**Ngọc vy baby**” sử dụng các số điện thoại đăng ký 0848274985, 0346776473, 0344942620 và 0364067165 hoạt động từ ngày 04/05/2024 đến ngày 23/10/2024. **L** sử dụng các tài khoản **ngân hàng S3** số 0377801308; MSB số 80000092294; **Techcombank số A** đều mang tên **Lê Văn L**; ngoài ra còn một tài khoản ngân hàng xin từ bạn qua mạng xã hội của **ngân hàng V2** số 200219772 tên chủ tài khoản **Nguy Văn N**. Các tài khoản giao hàng nhanh, tài khoản ngân hàng trên được **L** sử dụng vào hoạt động mua bán súng, đạn. Phương thức chủ yếu của **L** thực hiện các bài đăng quảng cáo mua bán súng, đạn trên mạng xã hội sau khi có đối tượng mua liên hệ thì sẽ thỏa thuận loại súng, giá tiền, yêu cầu đối tượng mua chuyển khoản đủ hoặc đặt cọc, sau đó **L** đóng gói mặt hàng ghi thông tin của đối tượng mua, sử dụng dịch vụ của đơn vị giao hàng nhanh vận chuyển hàng đến người đặt mua.

Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành yêu cầu đơn vị giao hàng nhanh, ngân hàng, bưu chính viễn thông trích xuất, sao kê thông tin các giao dịch của **L** với các đối tượng mua. Trong giai đoạn điều tra vụ án “*Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” xảy ra tại các tỉnh, thành phố do Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh K** phát hiện trên không gian mạng năm 2024, Cơ quan An ninh điều tra đã điều tra, xác minh được 122 trường hợp (trên tổng số 165 mã vận đơn gửi hàng của **Lê Văn L**), Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xét xử được đối với 09 bị can và 12 khẩu súng

thuộc vũ khí quân dụng tại Bản án số 93/2025/HS-ST ngày 06/9/2025. Trong năm 2025 – 2026 Cơ quan An ninh điều tra mở rộng điều tra, xác minh thêm được 43 mã vận đơn hàng của **Lê Văn L** liên quan đến hành vi mua bán súng, đạn với các đối tượng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trong cả nước. Và đã xác định được **Lê Văn L** đã có hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng cho các đối tượng cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng tháng 04/2024, **Phạm Minh D** (sinh ngày: 09/10/2003, nơi thường trú: **B T, phường T, tỉnh Hưng Yên**) sử dụng facebook “**Phạm D**” liên hệ với facebook “**Sa Tăng**” của **Lê Văn L** hỏi mua súng. Qua nói chuyện, “**Phạm D**” đã đặt mua một khẩu súng dạng ổ xoay 06 (sáu) lỗ (tên gọi **S**) thể thao giá là 5.000.000đ (năm triệu đồng) và hỏi mua thêm đạn với giá 30.000đ (ba mươi ngàn đồng) một viên, “**Phạm D**” đặt mua 10 (mười) viên đạn với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); lúc **D** đặt mua **L** thấy còn lẻ 07 viên đạn cùng kích cỡ nên cho kèm theo luôn cho **D**. Tổng cộng là 01 khẩu súng và 17 (mười bảy) viên đạn có giá là 5.300.000đ (năm triệu ba trăm ngàn đồng). Ngày 13/04/2024 “**Phạm D**” đã sử dụng tài khoản **ngân hàng B (BV)** số 9037041122486 mang tên **Phạm Minh D** để chuyển đủ số tiền 5.300.000đ (năm triệu ba trăm ngàn đồng) vào tài khoản **ngân hàng S3** số 0377801308 của **Lê Văn L**. Sau đó, **L** tiến hành thay thế các bộ phận của súng như ống siu nòng bằng kim loại, kim hỏa bắn đạn thể thao, hoàn thiện Lam đóng gói tặng kèm 07 (bảy) viên đạn miễn phí, cùng với số đạn **L** bán cho “**Phạm D**”. Lam Sử dụng dịch vụ giao hàng nhanh mã vận đơn “**G8PDKYKN**” gửi 01 (một) khẩu súng và 17 (mười bảy) viên đạn theo địa chỉ: “**260 đường T, thành phố T cho “Phạm D**”

Vào khoảng 15h00 ngày 17/08/2025, Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh Q** phối hợp với **Công an phường T**, tỉnh Hưng Yên mời công dân **Phạm Minh D** đến **Công an phường T** để làm việc liên quan đến tin báo về tội phạm “**Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng**”. Qua làm việc, **Phạm Minh D** thừa nhận đã đặt mua 01 (một) khẩu súng sky và 17 (mười bảy) viên đạn của facebook “**Sa Tăng**”, hiện tại khẩu súng đang được **D** cất giấu tại nhà (*để ở trong balo màu đen đặt tại góc tường trong nhà*). **D** tự nguyện về nhà lấy khẩu súng, đạn giao nộp lại cho Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh Q**. Khẩu súng, đạn có đặc điểm: 01 (một) vật có hình dạng khẩu súng ổ xoay 06 (sáu) lỗ màu đen, tay cầm màu đen, có đầy đủ các bộ phận nòng súng, thân súng, cò, búa đập (thường gọi là súng **S**); 17 (mười bảy) vật có hình trụ thân, đáy màu vàng bằng kim loại; phần thân trên có màu xám đen (thường gọi là đạn). Súng, đạn được đựng trong 01 (một) túi vải màu đen (loại balo túi xách cá nhân) bên ngoài có chữ “**FPT POLYTECHNIC**”.

Tại Bản kết luận giám định số 941/KL-KTHS ngày 05/09/2024, **Phòng K1 Công an tỉnh Q** ra kết luận:

“+ 01 (một) khẩu súng gửi giám định là súng ngắn độ chế kiểu ổ quay 06 (sáu) lỗ, tại thời điểm giám định súng sử dụng để bắn được, thuộc Vũ khí quân dụng theo điểm g khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024; Không xác định được do nước nào sản xuất.

+ 17 (mười bảy) viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 5,6mm, tại thời điểm giám định đạn sử dụng để bắn được, thuộc vũ khí quân dụng theo điểm g khoản 2 Điều 2

Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024, sử dụng cho loại súng thể thao và độ chế có cỡ nòng 5,6mm”.

- **Lần thứ hai:** Khoảng tháng 07/2024, **Nguyễn Hoàng V** (sinh ngày: 08/01/2009, trú tại: **thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận** (cũ) sử dụng facebook “Ng Hg Võ” vào nhắn tin hỏi facebook “Sa Tăng” của **Lê Văn L** mua một khẩu súng dạng ổ xoay (có tên gọi là sky). Qua trao đổi thỏa thuận, **L** bán khẩu súng cho “**Ng H**” với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). **L** yêu cầu **Nguyễn Hoàng V** chuyển khoản đủ, ngày 31/07/2024 “Ng Hg Võ” đã sử dụng tài khoản **ngân hàng M** số 02302069799999 đứng tên **Nguyễn Hoàng V** để chuyển vào tài khoản **ngân hàng S3** số 0377801308 mang tên **Lê Văn L** số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó, **L** tiến hành chế tạo súng bằng cách đặt mua khẩu súng đồ chơi sky, dạng ổ xoay 06 (sáu) lỗ màu bạc tay cầm màu đen cùng với các ống nòng kim loại bằng inox, kim hỏa kim loại, sử dụng máy mài để mài kim hỏa, máy khoan để khoan các lỗ ổ xoay thay ống nòng kim loại rồi dùng keo dán các bộ phận này với nhau. Đến đầu tháng 08/2024, **L** đã sử dụng dịch vụ giao hàng nhanh mã vận đơn “G8K9QAL9”, đóng gói súng gửi cho “Ng Hg Võ” theo địa chỉ: “*người nhận Nguyễn Hoàng V, số điện thoại 0352480343, địa chỉ Trần Quang DI, T, P-T, Ninh Thuận*”.

Vụ việc của **Nguyễn Hoàng V**, đã được Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh N** (cũ) thụ lý điều tra theo tin báo về tội phạm “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” phát hiện ngày 16/09/2024 tại **khu phố A, phường V, Tp . - T, tỉnh Ninh Thuận** (cũ). Nội dung như sau: Do thích súng nên khoảng đầu tháng 08/2024, thông qua mạng xã hội, **Nguyễn Hoàng V** liên hệ với facebook “Sa Tăng” để đặt mua 01 (một) khẩu súng và 05 (năm) viên đạn (*về số đạn sau khi làm việc với Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q, V thừa nhận là xin của bạn qua mạng xã hội hiện không còn nhớ thông tin, không phải mua của “Sa Tăng”, chỉ mua duy nhất một khẩu súng đã bị thu giữ*) với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Khi có súng, đạn **V** cất giấu tại nhà, rồi mang ra sử dụng bắn thử 02 (hai) viên. Sau đó, do thiếu tiền tiêu xài nên bán lại súng, kèm theo 03 (ba) viên đạn cho **Lê Khải Đ** (sinh ngày: 06/02/2010, trú tại: **đường N, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận** (cũ) với giá 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm ngàn đồng). **Đ** cũng mang súng ra bắn thử 02 (hai) viên đạn. Ngày 16/09/2024, **Đ** mang súng, 01 viên đạn theo người thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 5818/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phân viện khoa học hình sự **Bộ C** tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về khẩu súng đã thu giữ: “*Khẩu súng ổ quay gửi giám định là súng chế tạo thủ công để bắn với đạn cỡ (5,6x15,5)mm. Hiện tại súng có đủ bộ phận chính và bắn được đạn nổ. Khẩu súng trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thuộc vũ khí quân dụng*”. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, **Nguyễn Hoàng V** 15 tuổi 07 tháng 23 ngày và **Lê Khải Đ** 14 tuổi 06 tháng 25 ngày đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh N** (cũ) đã kết thúc giải quyết nguồn tin tội phạm, chuyển xử lý hành chính đối với **Nguyễn Hoàng V, Lê Khải Đ**.

- **Lần thứ ba:** Khoảng tháng 3/2024, **Mai Văn T5** (sinh ngày 10/5/1994, trú **áp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang** cũ) điện thoại cho **Lê Văn L** qua số điện thoại 0377801308 hỏi **L** về việc mua súng, **L** báo giá 01 khẩu súng là 5.000.000 đồng tặng kèm 06 viên

đạn và Mai Văn T5 đồng ý mua. L và T5 hẹn địa điểm cách nhà L khoảng 02 km (tại địa chỉ ấp D, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang cũ). Khi gặp T5 thì L lấy 01 khẩu súng ngắn (loại súng Rulo), 06 viên đạn để trong 01 hộp giấy và đi gặp T5. L và T5 gặp nhau tại trường Tiểu học 40, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang cũ. L đưa hộp giấy có súng và đạn, T5 mở ra kiểm tra và đưa 5.000.000 đồng tiền mặt cho L. Tác hỏi L mua thêm 02 viên đạn, L về nhà lấy 02 viên đạn đưa Tác 02 và nhận thêm 200.000 đồng tiền mặt, tổng cộng L đưa cho T5 08 viên đạn.

Ngoài ra, Lê Văn L và Mai Văn T5 còn khai nhận mua bán súng, đạn thêm 02 lần với 03 khẩu súng, 12 viên đạn (02 khẩu súng + 12 viên đạn giá 10.000.000 đồng và 01 khẩu súng, giá 1.000.000 đồng). T5 khai nhận mua súng, đạn 02 lần trên cho hai bạn không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không thu được súng, đạn và không xác định được nhân thân hai người nhờ T5 mua súng, đạn.

Ngày 08/7/2024, Mai Văn T5 sử dụng 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay bắn đe dọa người khác, sau đó T5 đưa súng và 04 viên đạn cho Võ Duy T6 (sinh năm 1995, trú ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang cũ) cất giữ. Cơ quan Công an tiến hành khám xét chỗ ở của Võ Duy T6 tiến hành thu giữ 01 (một) khẩu súng ngắn dạng ổ quay, kích thước 21,5x14cm, thân súng màu đen, ốp tay cầm ngói bị bong tróc, trên thân súng có chữ “MADE IN CHINA” và số 357MGA, số hiệu XYL 23123038; 04 (bốn) viên đạn cỡ (5,6x15,5)mm, đít đạn có ký hiệu R (02 viên) và C (02 viên).

Ngày 01/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C (cũ) ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 khẩu súng, 04 viên đạn đã thu giữ. Kết quả: Tại Kết luận giám định số 4717/KL-KTHS ngày 20/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn sử dụng để bắn với đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm. Súng hiện có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ. Khẩu súng trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng. Sử dụng súng trên bắn đạn với đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm, trúng cơ thể người sẽ gây thương tích và tử vong.

- 04 (bốn) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng để bắn cho một số loại súng quân dụng và thể thao như: súng ám sát hình bút, TOZ8, K55... và khẩu súng gửi giám định.

Ngày 09/10/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K ra Quyết định số 06/QĐ-ANĐT khởi tố vụ án hình sự “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” xảy ra ngày 25/7/2024 tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang, ra Quyết định số 41/QĐ-ANĐT khởi tố bị can đối với Mai Văn T5 về tội “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Quyết định khởi tố bị can Mai Văn T5 đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phê chuẩn.

Ngày 04/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang có Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2025/QĐXXST-HS. Ngày 22/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án và có bản án số 55/2025/HS-ST tuyên bị cáo Mai Văn T5 phạm

tội “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, xử phạt **Mai Văn T5 02** (hai) năm tù, thời điểm chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (10/10/2024).

- **Lần thứ tư:** Cuối tháng 4/2024, do muốn sở hữu súng nên **Nguyễn Đàm Hạo V1** (sinh ngày 27/10/2002, thường trú **ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ**) liên hệ nhờ **Trương Duy K** (sinh ngày 09/6/2000, thường trú khu vực **T, phường T, thành phố Cần Thơ**) tìm mua cho **V1** 01 khẩu súng ngắn loại rulo ổ đạn quay để dành phòng thân, **K** đồng ý. **K** liên hệ bạn tên **Đặng Ngọc T7** (sinh ngày 03/01/2000, ĐKTT: số 356 khu vực **T, phường T, TP Cần Thơ**) đề nhờ **T7** tìm mua cho **K** 01 khẩu súng, **T7** đồng ý. Thông qua mạng xã hội, **T7** thấy **Lê Văn L** (sinh ngày 17/4/2000, thường trú: **ấp R, xã T, tỉnh An Giang**) có đăng bài rao bán súng trên tài khoản Facebook "Sa Tăng" nên liên hệ mua súng thì **L** đồng ý bán cho **T7** 01 khẩu súng ngắn, loại rulo ổ quay và 06 (sáu) viên đạn thể thao đầu chì với giá 5.000.000đ. Tự báo giá cho **K**, **K** đồng ý và hứa sẽ cho **T7** số tiền là 1.000.000đ tiền hoa hồng. **T7** đồng ý nhưng yêu cầu **K** chuyển trước tiền cọc 2.000.000đ, khi nào nhận được súng sẽ thanh toán đủ. Lúc này, **K** liên lạc báo cho **V1** biết đã tìm được người bán 01 khẩu súng ngắn loại rulo và 06 (sáu) viên đạn đầu chì với giá là 10.000.000đ nhằm hưởng chênh lệch 4.000.000đ, đặc cọc trước là 2.000.000đ, nhận súng sẽ trả đủ tiền, **V1** đồng ý. Do không có tài khoản ngân hàng nên **K** yêu cầu **V1** chuyển tiền cọc cho **Đặng Ngọc T7**, **V1** đồng ý. Ngày 24/4/2024, **V1** sử dụng tài khoản **ngân hàng V3** số 109871048800 của **Vĩnh** chuyển đến tài khoản MB số 0939184188 của **Đặng Ngọc T7** tiền cọc là 2.000.000đ. Đến ngày 27/4/2024, **T7** đã tự ý đăng nhập và sử dụng tài khoản số 0933540915 của bạn gái (sống chung như vợ chồng) tên **Nguyễn Thị Thu S1** (sinh ngày 09/3/1999, ĐKTT: khu vực **T, phường T, thành phố Cần Thơ**) để chuyển đến tài khoản số 0377801308 của **Lê Văn L** mở tại **Ngân hàng S3** với số tiền là 5.000.000 đồng tiền mua súng, đạn. Khi nhận được tiền, **L** đã đóng gói để gửi khẩu súng cùng 06 viên đạn, thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh **V4** post gửi súng, đạn cho **T7** theo địa chỉ: **số C, khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ**. Sau khi nhận được hộp bưu phẩm do **L** gửi đến, **T7** mở ra thì thấy trong hộp **L** gửi là 01 (một) khẩu súng ngắn dạng rulo, số hiệu ZYL230421110, có bao đựng súng bằng da màu đen và 06 (sáu) viên đạn đầu chì. Súng, đạn được **T7** bán lại cho **K**, **K** tiếp tục bán lại súng, đạn cho **Nguyễn Đàm Hạo Vĩnh**. Sau khi nhận súng, đạn thì **V1** mang về nhà cất giấu.

Đầu tháng 5/2025, **V1** đi ra **trung tâm thành phố C** thuê phòng nghỉ thì mang khẩu súng và đạn trên cất giấu trong cái túi đeo chéo của **V1**. Đến ngày 27/5/2025, khi **V1** bị bắt về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", qua khám xét tại chỗ ở của **V1** là phòng số 504, **khách sạn M1, đường C, phường T, thành phố Cần Thơ** thì lực lượng Công an phát hiện **V1** có tàng trữ trái phép súng, đạn nên tiến hành lập biên bản thu giữ khẩu súng và 06 viên đạn trên.

Ngày 20/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố C** ra Quyết định trưng cầu giám định số 4357/QĐ-CSMT đối với 01 (một) khẩu súng và 06 viên đạn thu giữ. Tại Kết luận giám định số 664/KLGĐ-KTHS ngày 30/6/2025 của **Phòng K1 Công an thành phố C** kết luận. Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn tự chế kiểu ổ quay bắn đạn nổ cỡ (5,6x15,5)mm thuộc vũ khí quân dụng; 06 viên đạn là viên đạn chì hình nằm cỡ đạn “5,6x15,5mm” thuộc phụ lục 2 “Danh mục vũ khí thể thao” của Thông

tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- **Lần thứ năm:** Cuối tháng 8/2024, Trương Duy K liên lạc với Đặng Ngọc T7 để nhờ T7 mua 01 khẩu súng ngắn rulo nhằm mục đích bán lại kiếm lời. K đồng ý. T7 liên lạc cho Lê Văn L để mua súng thì L đồng ý bán cho T7 với giá tiền là 3.000.000đ. T7 liên lạc báo cho K biết thì K yêu cầu T7 giúp K thanh toán tiền và nhận súng. Khi nào nhận được súng, K sẽ đến nhà T7 nhận và thanh toán đủ tiền mặt một lần vì K không có tài khoản ngân hàng, T7 đồng ý. Ngày 22/8/2024, T7 đăng nhập, sử dụng tài khoản số 1014403509 của bạn gái tên Nguyễn Thị Thu S1 mở tại ngân hàng V5 để chuyển đến tài khoản số 80000092294 của Lê Văn L mở tại Ngân hàng M2 số tiền là 3.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền L đóng gói bưu phẩm và gửi khẩu súng đến địa chỉ nhà T7. Khi nhận được bưu phẩm do L gửi, T7 mở bưu phẩm ra thì thấy bên trong có 01 (một) khẩu súng ngắn tự chế, loại rulo ổ quay, bằng kim loại, tay cầm có ốp lót tay bằng nhựa màu đen, không có số hiệu, ký hiệu, không có đạn. Ngày hôm sau, K về nhà T7 để nhận khẩu súng trên, đồng thời thanh toán tiền mặt là 3.000.000 đồng cho T7. Sau khi mua được khẩu súng, K mang về nhà trọ cất giữ.

Đến tháng 06/2025, do vẫn chưa bán được khẩu súng trên nên K đã cất giấu khẩu súng vào trong túi đồ cá nhân của mình rồi mang về nhà vợ ở thôn H, xã H, tỉnh Lâm Đồng cất giấu. Qua làm việc với Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố C, Trương Duy K đã khai báo nơi cất giấu khẩu súng. Ngày 07/12/2025, qua làm việc, vận động, vợ của K là Phạm Thị Mỹ L2 đã về nhà kiểm tra, tự nguyện giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra thu giữ khẩu súng trên.

Ngày 08/12/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố C ra Quyết định trưng cầu giám định số 545/QĐ-ANĐT-Đ1 trưng cầu khẩu súng đã thu giữ được của Trương Duy K. Tại bản Kết luận giám định số 2357/KLGĐ-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C kết luận 01 (một) khẩu súng gửi giám định là súng ngắn tự chế kiểu ổ quay bắn đạn nổ cỡ (5,6x15,5)mm thuộc vũ khí quân dụng.

Ngoài ra, quá trình điều tra vụ án bị can Lê Văn L có khai nhận còn bán 01 khẩu súng và 06 viên đạn cho Đặng Ngọc T7 nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 81/CT-VKSQNI-P1 ngày 26/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố:

- Bị cáo Lê Văn L về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phạm Minh D về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng số 81/CT-VKSQNI-P1 ngày 26/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố đối với các bị cáo; qua phân tích đánh giá về tính chất, mức độ, mục đích của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo **Lê Văn L** phạm tội “*Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”; bị cáo **Phạm Minh D** phạm tội “*Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt **Lê Văn L** mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 10 năm 06 tháng tù về tội “*Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự theo bản án sơ thẩm số 93/2025/HS-ST; buộc bị cáo **Lê Văn L** phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt **Phạm Minh D** mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo **Lê Văn L**, **Phạm Minh D** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng 81/CT-VKSQNI-P1 ngày 26/8/2026 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo **Lê Văn L**: Qua thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

- Bị cáo **Phạm Minh D**: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng: Của Cơ quan Điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

[2.1] Hành vi của bị cáo **Lê Văn L**: Trong khoảng thời gian từ năm 2023 đến năm 2024, bị cáo **Lê Văn L** thực hiện hành vi chế tạo và mua bán trái phép vũ khí quân dụng nhiều lần cho nhiều đối tượng trên phạm vi cả nước với phương thức tinh vi. Lam lập nhiều tài khoản mạng xã hội như Facebook (“Sa Tăng”, “**Sa Tăng G**”, “Quan Nhị Ca”) và **T4** (“Sa Tăng”, “Quan Nhị Ca”) đăng bài quảng cáo bán súng độ chế dạng Rulo ổ xoay, đạn thể thao, đạn cao su trong các hội nhóm kín. Đồng thời, **L** sử dụng 03 tài khoản ngân hàng chính chủ mang tên **Lê Văn L** (**S3**, **M2**, **A**) và 01 tài khoản **V2** mượn của người quen tên **Ngụy Văn N** để nhận tiền cọc hoặc thanh toán; đăng ký 02 tài khoản ẩn danh trên ứng dụng Giao Hàng Nhanh (“Anhchuotidol” và “Ngọc vy baby”) sử dụng nhiều số điện thoại rác nhằm đóng gói nguy trang và gửi vũ khí cho người mua.

Năm 2024, Cơ quan An ninh điều tra đã điều tra, xác minh được 122 trường hợp (trên tổng số 165 mã vận đơn gửi hàng của **Lê Văn L**), Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xét xử được đối với 09 bị cáo và 12 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng tại Bản án số 93/2025/HS-ST ngày 06/9/2025. Trong năm 2025 – 2026 Cơ quan An ninh điều tra mở rộng điều tra, xác minh thêm được 43 mã vận đơn hàng của **Lê Văn L** liên quan đến hành vi mua bán súng, đạn với các đối tượng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trong cả nước. Và đã xác định được **Lê Văn L** đã có hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng cho các đối tượng cụ thể như sau:

- Lần thứ 1 (Tháng 04/2024): Bán cho **Phạm Minh D** 01 khẩu súng ngắn độ chế kiểu ổ quay 06 lỗ (loại Sky) thể thao là vũ khí quân dụng và 17 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm là vũ khí quân dụng (trong đó, **D** mua 10 viên, tặng thêm 07 viên) với giá 5.300.000 đồng. Lam tự tay thay thế các bộ phận như ống siu nòng bằng kim loại, kim hỏa để hoàn thiện súng trước khi gửi.

- Lần thứ 2 (Tháng 07/2024): Bán cho **Nguyễn Hoàng V** 01 khẩu súng Sky tự chế bắn được đạn nổ (là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thuộc vũ khí quân dụng) với giá 4.500.000 đồng. **L** đã tự mua súng đồ chơi, dùng máy mài, máy khoan để độ chế nòng inox và kim hỏa kim loại gắn vào súng rồi giao hàng.

- Lần thứ 3 (Tháng 03/2024): Bán trực tiếp cho **Mai Văn T5** 01 khẩu súng ngắn Rulo tự chế (là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thuộc vũ khí quân dụng) và 08 viên đạn thể thao với tổng số tiền 5.200.000 đồng tiền mặt tại tỉnh Kiên Giang. Ngoài ra, **L** còn thừa nhận bán cho **T5** thêm 2 lần khác gồm 03 khẩu súng và 12 viên đạn (không thu hồi được).

- Lần thứ 4 (Tháng 04/2024): Bán cho **Đặng Ngọc T7** (qua trung gian để bán lại cho **Trương Duy K** và **Nguyễn Đàm Hạo V1**) 01 khẩu súng ngắn rulo tự chế bắn đạn nổ số hiệu ZYL230421110 (thuộc vũ khí quân dụng) và 06 viên đạn thể thao đầu chì với giá 5.000.000 đồng qua dịch vụ Viettel Post.

- Lần thứ 5 (Tháng 08/2024): Tiếp tục bán cho **Đặng Ngọc T7** (để chuyển lại cho **Trương Duy K** bán kiếm lời) 01 khẩu súng ngắn tự chế loại rulo ổ quay bằng kim loại bắn được đạn nổ (thuộc vũ khí quân dụng), không có đạn, với giá 3.000.000 đồng.

[2.2] Hành vi của bị cáo **Phạm Minh D**: Vào khoảng tháng 04/2024, thông qua tài khoản Facebook cá nhân “Phạm Dũng”, bị cáo chủ động liên hệ với tài khoản “Sa Tăng” của **Lê Văn L** để thỏa thuận mua súng, đạn. Ngày 13/04/2024, **D** sử dụng tài khoản **ngân hàng** chính chủ chuyển số tiền 5.300.000đ vào tài khoản **S3** của **Lê Văn L**. Sau khi nhận gói bưu phẩm chứa 01 khẩu súng ngắn độ chế kiểu ổ quay 06 lỗ (súng Sky) và 17 viên đạn từ dịch vụ chuyển phát, bị cáo **D** đem về nhà cất giấu trái phép trong balo vải màu đen hiệu “FPT POLYTECHNIC” đặt tại góc tường nhà nhằm mục đích mưu sát sở hữu cá nhân.

[2.3] Theo kết quả giám định tại các kết luận “*Kết luận số 941/KL-KTHS ngày 05/09/2024, Phòng K1 Công an tỉnh Q; kết luận số 5818/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh; kết luận số 4717/KL-KTHS ngày 20/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; kết luận số 664/KLGD-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C; kết luận giám định số 2357/KLGD-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C*”, thì 03 khẩu súng và 17 viên đạn bị cáo **Lê Văn L** bán cho các đối tượng **Phạm Minh D**, **Đặng Ngọc T7** là vũ khí quân dụng và 02 khẩu súng bị cáo **Lê Văn L** bán cho các đối tượng **Nguyễn Hoàng V**, **Mai Văn T5** là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thuộc vũ khí quân dụng.

[2.4] Do đó, hành vi của bị cáo **Lê Văn L** đã phạm vào tội “*Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo **Phạm Minh D** phạm tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo **Lê Văn L**, **Phạm Minh D** đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự; xâm phạm an toàn công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh,

tương ứng với tính chất, mức độ hành vi mà từng bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử cũng phân hóa, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để lượng hình phạt đối với các bị cáo đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Đối với bị cáo **Lê Văn L**:

- Về nhân thân: Ngày 06/9/2025, **Lê Văn L** bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 10 năm 06 tháng tù về tội “*Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự theo bản án sơ thẩm số 93/2025/HS-ST; ngày 20/6/2025 bị **Công an tỉnh K** (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1236/QĐ-XPVPHC về hành vi cho, tặng công cụ hỗ trợ.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Lê Văn L** đã 05 lần thực hiện việc bán súng là vũ khí quân dụng cho 04 (bốn) đối tượng với mục đích kiếm lời, là nguồn thu nhập chính cho gia đình, không có công ăn việc làm ổn định có thu nhập, ngoài việc chế tạo súng để bán ra thì bị cáo không làm thêm việc gì khác tạo nguồn thu cho gia đình. Đây là tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tích cực hợp tác, chủ động cung cấp thông tin đơn hàng nghi vấn có súng, đạn cho Cơ quan An ninh điều tra, được cơ quan điều tra xác nhận bằng văn bản đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[4.2] Đối với bị cáo **Phạm Minh D**:

- Về nhân thân: Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có cha ruột là **Phạm Minh T2** trong quá trình làm việc có bằng khen của Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin Việt Nam, huy chương vì sự nghiệp chữ thập đỏ Việt Nam của Hội chữ thập đỏ Việt Nam, huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam, huy chương kháng chiến của Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và nhiều bằng khen, giấy khen khác; có chú ruột là **Phạm Xuân N1** là thương binh hạng bốn, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng và **D** có giấy xác nhận của chính quyền địa phương trong quá trình sinh sống luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, pháp luật của Nhà nước, không có vi phạm gì. Xét thấy, bị cáo **Phạm Minh D** được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng; mục đích bị cáo phạm tội vì

tuổi trẻ tò mò, nên mua súng về để sưu tầm cất ở nhà chứ bị cáo không sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo một cơ hội được cải tạo tại địa phương để làm lại cuộc đời, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*”. Xét thấy, các bị cáo **Lê Văn L**, **Phạm Minh D** là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với các đối tượng và những vấn đề có liên quan đến vụ án:

- Đối với **Nguyễn Hoàng V**, **Mai Văn T5**, **Trương Duy K**, **Đặng Ngọc T7** đã bị Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh N** (cũ), Kiên Giang (cũ), và thành phố Cần Thơ điều tra, xử lý theo quy định.

- Đối với hành vi bán 06 viên đạn của **Lê Văn L** cho **Đặng Ngọc T7** giám định là vũ khí thể thao, căn cứ Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội không quy định hành vi mua bán vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ bị xử lý hành chính, nên Cơ quan An ninh điều tra - **Công an tỉnh Q** không xử lý hành chính đối với **Lê Văn L** về hành vi trên.

- Đối với bà **Bùi Thị Thu T3** (sinh ngày 19/02/1977, trú **B T, phường T, tỉnh Hưng Yên**) là mẹ ruột của **Phạm Minh D**: Quá trình điều tra xác định bà **T3** không biết việc **D** mua súng, đạn và cất giấu nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với bà **Bùi Thị Thu T3**.

- Đối với các mã vận đơn, người có liên quan khác trong tổng số 43 vận đơn: Cơ quan điều tra đã tích cực tiến hành các hoạt động xác minh (trực tiếp xác minh và ủy thác điều tra cho các địa phương tiến hành xác minh theo quy định), tuy nhiên không phát hiện, thu giữ được các đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng của **Lê Văn L** do đó không có căn cứ để xử lý (kèm theo danh sách xác minh các trường hợp có liên quan).

[7] Về biện pháp tư pháp: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo **Lê Văn L** đã bán được tổng cộng là 05 (năm) khẩu súng là vũ khí quân dụng, với tổng số tiền thu lợi bất chính qua các lần bán là 22.800.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng). Do đó, buộc bị cáo **Lê Văn L** phải nộp số tiền 22.800.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng), để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 17 (mười bảy) viên đạn có hình trụ thân, đáy màu vàng bằng kim loại; phần thân trên có màu xám đen (đã sử dụng hết trong quá trình giám định) nên không xem xét.

- 01 (một) túi vải màu đen (loại balo túi xách cá nhân) bên ngoài có chữ “FPT POLYTECHNIC”, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Tịch thu giao cho **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q** xử lý theo thẩm quyền, đối với: 01 (một) khẩu súng ổ xoay 06 (sáu) lỗ màu đen, tay cầm màu đen, có đầy đủ các bộ phận nòng súng, thân súng, cò, búa đập được đựng trong túi niêm phong mã số “PS324011791”, có họ tên, chữ ký của “**Nguyễn Duy T8**”, “**Nguyễn Thành D2**”, “**Nguyễn Hữu T9**” và đóng dấu đỏ đề nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ TỈNH QUẢNG NGÃI”.

[9] Về án phí: Các bị cáo **Lê Văn L**, **Phạm Minh D** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Văn L** phạm tội “*Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh D** phạm tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn L** 05 (Năm) tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 10 năm 06 tháng tù về tội “*Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự theo bản án sơ thẩm số 93/2025/HS-ST; buộc bị cáo **Lê Văn L** phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 (Mười lăm năm) năm 06 (**S2**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 30/10/2024).

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Minh D** 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Phạm Minh D** cho **Ủy ban nhân dân phường T**, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Buộc bị cáo **Lê Văn L** nộp lại số tiền thu lợi bất chính 22.800.000 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*), để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu đen (loại balo túi xách cá nhân) bên ngoài có chữ “FPT POLYTECHNIC”.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 150/LNP-ANĐT-Đ2 ngày 31/7/2026 của Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh Q** và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/8/2026 giữa Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh Q** và Kho vật chứng số 02 **Công an tỉnh Q**).

4.2. Tịch thu giao cho **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q** xử lý theo thẩm quyền, đối với: 01 (một) khẩu súng ổ xoay 06 (sáu) lỗ màu đen, tay cầm màu đen, có đầy đủ các bộ phận nòng súng, thân súng, cò, búa đập được đựng trong túi niêm phong mã số “PS324011791”, có họ tên, chữ ký của “**Nguyễn Duy T8**”, “**Nguyễn Thành D2**”, “**Nguyễn Hữu T9**” và đóng dấu đỏ đề nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ TỈNH QUẢNG NGÃI”.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 17/NVC-2025 của Thủ trưởng **Phòng Hậu cần - Kỹ thuật/Bộ CHQS tỉnh Q** và biên bản bàn giao súng pháo khí tài số 30/BBSPKT/VC-ĐĐ ngày 29/9/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh Q** và **Đại đội kho vũ khí đạn/Phòng HC-KT/Bộ CHQS tỉnh Q**).

5. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo **Lê Văn L**, **Phạm Minh D** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và kiểm tra xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ – Nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hành

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA